

Số: 785/BC-VPCP

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả cải cách thủ tục hành chính tháng 01 năm 2024

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao¹, trên cơ sở báo cáo của các bộ, ngành, địa phương và dữ liệu từ Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (DVCQG), Văn phòng Chính phủ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) tháng 01 năm 2024 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện công tác cải cách TTHC tại các Nghị quyết số 01/NQ-CP, 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024, để tạo chuyển biến tích cực, thực chất trong năm 2024². Với quan điểm, trọng tâm chỉ đạo điều hành: Đẩy mạnh cải cách TTHC, chuyển đổi số quốc gia, các Nghị quyết của Chính phủ đã đề ra các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tập trung vào việc quyết liệt cắt giảm TTHC không cần thiết, gây chi phí cho người dân, doanh nghiệp; tiếp tục đẩy mạnh phân cấp gắn với phân bổ hợp lý nguồn lực trong giải quyết TTHC; cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng bộ, cơ quan, địa phương; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị về nâng cao chất lượng phục vụ trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) thông qua việc sử dụng hiệu quả Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Ngay từ đầu năm 2024, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động chính sách, TTHC trong đề nghị, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)³; đồng thời, ban hành Kế hoạch cải cách TTHC trọng tâm năm 2024⁴ với các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể làm cơ sở cho các bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai thực hiện việc

¹ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 09/01/2024 của Chính phủ; Công điện số 644/CD-TTg ngày 13/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

² Tại Nghị quyết số 01/NQ-CP, Chính phủ giao các bộ, ngành, địa phương thực hiện 08 chỉ tiêu cụ thể về cải cách TTHC (trong đó, có 06 chỉ tiêu về DVCTT, 02 chỉ tiêu về QĐKD); tại Nghị quyết số 02/NQ-CP, Chính phủ giao các bộ, ngành, địa phương thực hiện 16 chỉ tiêu cụ thể (trong đó 12 chỉ tiêu về DVCTT, 04 chỉ tiêu về QĐKD).

³ Công văn số 455/VPCP-KSTT ngày 19/01/2024.

⁴ Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 25/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

cải cách các quy định TTHC, quy định kinh doanh (QĐKD) và đổi mới việc thực hiện, giải quyết TTHC, cung cấp DVCTT phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Trên cơ sở chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, chương trình, kế hoạch để tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác cải cách TTHC tại bộ, ngành, địa phương. Đến nay, đã có **14/23** bộ, ngành, **48/63** địa phương ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2024 để tập trung thực hiện thống nhất, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng⁵.

2. Về cải cách quy định TTHC

a) Về kiểm soát quy định TTHC trong dự án, dự thảo VBQPPL

Trong tháng, các bộ, ngành, địa phương đã đánh giá tác động **139** TTHC tại **16** dự thảo VBQPPL⁶, thực hiện thẩm định **134** TTHC quy định tại **14** dự thảo VBQPPL⁷. Văn phòng Chính phủ đã thực hiện thẩm tra **117** TTHC, **09** QĐKD tại **09** dự thảo VBQPPL⁸, trong đó, đề nghị không quy định **06** TTHC, sửa đổi, bổ sung **16** TTHC, **02** QĐKD (chiếm 19%).

Các bộ, ngành đã trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành mới theo thẩm quyền **21** TTHC, sửa đổi, bổ sung **168** TTHC và bãi bỏ **15** TTHC. Trong đó, có: 18 TTHC ban hành mới, 168 TTHC sửa đổi, bổ sung và 15 TTHC bãi bỏ tại 25 VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của 09 bộ, cơ quan; có: 03 TTHC mới tại 02 VBQPPL thuộc thẩm quyền của 02 UBND cấp tỉnh⁹.

(Chi tiết tại Phụ lục I)

b) Về cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC

(1) Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa QĐKD theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ:

Trong tháng, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa đối với **50** QĐKD tại **13** VBQPPL thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp¹⁰. Bộ Quốc phòng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã cắt giảm, đơn giản hóa 10 QĐKD (04 chế độ báo cáo, 06 TTHC) tại 02 VBQPPL¹¹, nâng tổng số QĐKD được cắt giảm, đơn giản hóa từ năm 2021 đến nay là **2.779** QĐKD (gồm: 1.417 TTHC,

⁵ Số liệu tính đến ngày 31/01/2024: Hiện còn 09 bộ, cơ quan (Công Thương, Tư pháp, Nội vụ, Công an, Ngoại giao, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Thanh tra Chính phủ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam) và 15 địa phương (Bình Định, Gia Lai, Sơn La, Hà Tĩnh, Nghệ An, Ninh Bình, Hậu Giang, Kiên Giang, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Vĩnh Phúc, Bình Dương, Quảng Ninh, Hải Dương, Quảng Trị) chưa ban hành Kế hoạch.

⁶ Gồm: 02 Luật, 01 Nghị định, 11 Thông tư, 01 Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh và 01 Quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh

⁷ Gồm: 11 Thông tư, 01 Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh và 02 Quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

⁸ Gồm: 02 Luật, 07 Nghị định

⁹ Gồm các Bộ: Công an, Công Thương, Giao thông vận tải, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bảo hiểm xã hội Việt Nam; UBND tỉnh Lào Cai và Thừa Thiên Huế.

¹⁰ Quyết định số 87/QĐ-TTg ngày 19/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ

¹¹ Gồm: (i) Thông tư số 120/TT-BQP ngày 22/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC tại Thông tư số 85/2018/TT-BQP ngày 26/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng; (ii) Thông tư số 21/2023/TT-NHNN ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

161 yêu cầu điều kiện, 87 chế độ báo cáo, 154 quy chuẩn, tiêu chuẩn và 960 mặt hàng kiểm tra chuyên ngành) tại **226 VBQPPL** (gồm: 17 luật, 62 nghị định, 04 quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 141 thông tư, thông tư liên tịch và 02 văn bản khác), trên tổng số **15.801 QĐKD** được cập nhật, công khai trên Cổng Tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh.

Hiện tại, Bộ Công Thương và Bộ Tài chính đang hoàn thiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

(Chi tiết tại Phụ lục II)

(2) Kết quả phân cấp trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ:

Trong tháng, có 03 Bộ (Giáo dục và Đào tạo, Giao thông vận tải và Xây dựng) thực thi phương án phân cấp 03 TTHC tại 03 Thông tư, nâng tổng số TTHC được phân cấp theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg từ năm 2022 đến nay là **156/699** TTHC, đạt **22,3%** (không bao gồm 03 TTHC do các bộ tự chủ động phân cấp). Đến nay, có 03 cơ quan¹² đã thực hiện phân cấp 100%, 07 bộ¹³ chưa thực hiện phân cấp theo phương án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; còn **543** TTHC chưa thực hiện phân cấp (gồm: 184 TTHC được quy định tại 31 luật; 359 TTHC được quy định tại 145 văn bản thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ).

(Chi tiết tại Phụ lục III)

(3) Kết quả đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ:

(i) Về công bố danh mục TTHC nội bộ:

Trong tháng, Bộ Quốc phòng đã công bố **92** TTHC nội bộ nhóm B; nâng tổng số TTHC nội bộ của các bộ, ngành, địa phương đến nay là **1.464** TTHC (gồm: 645 TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước - nhóm A và 819 TTHC nội bộ trong từng bộ, cơ quan - nhóm B).

(ii) Về rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ:

Đối với **59** TTHC, nhóm TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trọng tâm ưu tiên theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg, trong tháng 01, Bộ Tài chính trình phương án đơn giản hóa **18** TTHC, còn 04 bộ (Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường) chưa trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa đối với **16/59** TTHC, nhóm TTHC nội bộ trọng tâm ưu tiên.

Một số bộ, ngành tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC nội bộ đã được công bố, tạo thuận lợi cho quá trình thực thi nhiệm vụ, công vụ, cụ thể như: Bộ Nội vụ đã cắt giảm, đơn giản hóa 01 TTHC nội bộ nhóm A¹⁴, Ngân hàng

¹² 03 cơ quan gồm: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thanh tra Chính phủ, Ủy ban Dân tộc.

¹³ 06 bộ gồm: Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao, Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, Y tế.

¹⁴ Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

Nhà nước Việt Nam đã cắt giảm, đơn giản hóa 06 TTHC nội bộ nhóm B¹⁵; Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phê duyệt phương án đơn giản hóa đối với 48 TTHC nhóm B. Bên cạnh đó, các địa phương đang tiếp tục rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa các TTHC nội bộ thực hiện tại địa phương. Đến nay, một số địa phương như: Đắk Lắk, Nam Định, Thanh Hóa, Quảng Trị... đã thực thi phương án đơn giản hóa đối với 100% TTHC nội bộ được công bố thực hiện tại địa phương.

(Chi tiết tại Phụ lục IV)

(4) Kết quả thực thi 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư:

Trong tháng, có 05 bộ, ngành (Giao thông vận tải, Lao động - Thương binh và Xã hội, Quốc phòng, Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) trình Chính phủ ban hành và ban hành theo thẩm quyền 07 VBQPPL¹⁶ để thực thi phương án đơn giản hóa 26 TTHC.

Tính đến nay, các bộ, ngành đã đơn giản hóa 561/1.086 TTHC được giao tại các Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư, đạt 52%; có 06 bộ, ngành¹⁷ đã hoàn thành thực thi 100% phương án đơn giản hóa, có 06 bộ¹⁸ thực hiện đạt trên 50%, còn lại 07 bộ thực hiện đạt dưới 50%¹⁹ (trong đó, thấp nhất là Bộ Kế hoạch và Đầu tư: 01%). Hiện còn 525 TTHC quy định tại 104 VBQPPL (gồm: 02 Luật, 31 Nghị định, 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 70 Thông tư, Thông tư liên tịch) chưa được thực thi phương án đơn giản hóa.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ²⁰ về việc rà soát các phương án tại Nghị quyết về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư và đề xuất điều chỉnh, đưa ra lộ trình sửa đổi VBQPPL giao, đến nay đã có 05/14 bộ²¹ có báo cáo về vấn đề này.

(Chi tiết tại Phụ lục V)

3. Về cải cách việc thực hiện TTHC

a) Các chỉ số đánh giá chất lượng trong thực hiện TTHC, dịch vụ công²²:

(1) Về công khai, minh bạch trong thực hiện TTHC: tại các bộ, ngành, tỷ lệ TTHC cập nhật, công khai đúng hạn chỉ đạt 12,1%, tỷ lệ đồng bộ, công khai quá

¹⁵ Tại Quyết định số 2514/QĐ-NHNN ngày 29/12/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc ban hành quy định về quản lý tài chính, tài sản của các đơn vị NHNN trên địa bàn thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh (thay thế Quyết định số 1928/QĐ-NHNN ngày 11/11/2020).

¹⁶ Gồm: 01 Nghị định và 06 Thông tư.

¹⁷ 06 bộ, ngành gồm: Công an, Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Bảo hiểm xã hội Việt Nam

¹⁸ 06 bộ gồm: Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Giao thông vận tải, Quốc phòng, Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

¹⁹ 07 bộ gồm: Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Ngoại giao, Kế hoạch và Đầu tư.

²⁰ Tại Thông báo số 06/TB-VPCP ngày 06/01/2024.

²¹ 05 bộ gồm: Tư pháp, Quốc phòng, Giao thông vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế.

²² Số liệu phân tích theo Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại thời điểm ngày 30/01/2024.

trình giải quyết hồ sơ TTHC đạt **32%** (2.748.075/8.364.451 hồ sơ); tại các địa phương, tỷ lệ TTHC công bố đúng hạn đạt 36% và TTHC cập nhật, công khai đúng hạn đạt **30%**, tỷ lệ đồng bộ, công khai quá trình giải quyết hồ sơ TTHC đạt **52,9%** (2.108.793/3.986.242 hồ sơ).

(2) *Về tiến độ, kết quả giải quyết TTHC*: Tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý đúng hoặc trước hạn tại bộ, ngành đạt **5,39%** (148.121 /2.748.075 hồ sơ) và tại các địa phương là **83,95%** (1.770.331/2.108.793 hồ sơ).

(3) *Về cung cấp dịch vụ trực tuyến*: Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tại các bộ, ngành, đạt **94%** (2.618.180 /2.748.075 hồ sơ); tại các địa phương, đạt **42,21%** (1.682.592/3.986.242 hồ sơ). Tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến tại các bộ, ngành đạt **40,11%** (150 /374 TTHC), tại các địa phương đạt **51,2%** (744/1.453 TTHC); tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên tổng số hồ sơ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính tại các bộ, ngành đạt **42,19%** (78.075 /185.049 hồ sơ), tại các địa phương đạt **34,55%** (602.950/1.745.343 hồ sơ).

(4) *Về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC*: Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại các bộ, ngành đạt **94,97%** (2.609.790 /2.748.075 hồ sơ), tại các địa phương đạt **46,43%** (1.850.812 /3.986.242 hồ sơ); tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử có giá trị pháp lý đề tài sử dụng tại các bộ, ngành đạt **94,79%** (2.609.911 kết quả giải quyết TTHC/2.748.146 kết quả cần cấp), tại các địa phương đạt **50,64%** (2.018.632 kết quả giải quyết TTHC/3.986.242 kết quả cần cấp); tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa tại các bộ, ngành đạt **1,42%** (38.972 /2.748.075 hồ sơ), tại các địa phương đạt **10%** (211.478 /2.108.793 hồ sơ).

b) Kết quả đánh giá chất lượng thực hiện TTHC, DVCTT:

Tổng hợp kết quả, đánh giá chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp DVCTT, trong tháng 01 năm 2024, 01 Bộ (Quốc phòng) có điểm đánh giá **Khá**, 04 Bộ (Công an, Công Thương, Tư pháp, Xây dựng) có điểm đánh giá **Trung bình**, còn lại tất cả đều có điểm đánh giá **Dưới trung bình** (thấp nhất là: *Bộ Y tế*); 03 địa phương (Cà Mau, Bình Dương, Hà Giang) có điểm đánh giá **Tốt**, 18 địa phương có điểm đánh giá **Khá**, 37 địa phương có điểm đánh giá **Trung bình** và 05 địa phương có điểm đánh giá **Dưới trung bình** (thấp nhất là *UBND tỉnh Bạc Liêu*).

(Chi tiết tại Phụ lục VI)

4. Kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị

a) Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính

Trong tháng, các bộ, ngành, địa phương đã tiếp nhận **3.315** PAKN của cá nhân, tổ chức về quy định và hành vi hành chính và có **15.263** PAKN từ tháng trước chuyển sang, nâng tổng số PAKN phải xử lý là **18.578** PAKN²³. Các PAKN chủ yếu về giải quyết hồ sơ của người dân liên quan đến cấp hộ chiếu phổ thông, TTHC liên thông: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp Phiếu lý lịch tư

²³ Chủ yếu là các PAKN thuộc phạm vi của Bộ Công an (16.644 PAKN)

pháp... Các bộ, ngành, địa phương đã xem xét, xử lý **3.561/18.578** PAKN, đạt **19,16%** (trong đó, các bộ, ngành đã xử lý 2.277/17.080 PAKN, đạt 13,33%, các địa phương đã xử lý 1.284/1.498 PAKN, đạt 85%).

Văn phòng Chính phủ đã nghiên cứu, có ý kiến và trả lời theo thẩm quyền đối với đề xuất, kiến nghị cụ thể của các bộ, ngành, địa phương.

(Chi tiết tại Phụ lục VII)

b) Về xử lý PAKN của doanh nghiệp tại Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ

Trong tháng, có 02 Bộ (Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội) đã tiếp tục xem xét, xử lý 22 PAKN; nâng tổng số PAKN của doanh nghiệp nêu tại Nghị quyết số 97/NQ-CP được xem xét, xử lý là **394/401**, đạt **98%**.

c) Đối với các đề xuất, kiến nghị của các cơ quan thành viên Hội đồng tư vấn cải cách TTHC gửi Tổ công tác cải cách TTHC

(1) Trong tháng, đã tiếp nhận và chuyển **18** PAKN đề các bộ, ngành, địa phương liên quan nghiên cứu, xử lý. Trong đó, có 04 bộ, ngành (Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Khoa học và Công nghệ) đã nghiên cứu, trả lời **04/18** PAKN, còn 03 bộ (Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư) đang tiếp tục nghiên cứu, xử lý.

(2) Đặc biệt, ngày 16 tháng 01 năm 2024, theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang - Tổ trưởng Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ, các đồng chí thành viên Tổ công tác là lãnh đạo các Bộ: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội đã tham dự và đồng chủ trì Hội nghị đối thoại do Hiệp hội doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam (EuroCham) tổ chức để kịp thời nắm bắt, tổng hợp PAKN của cộng đồng doanh nghiệp về khó khăn, vướng mắc trong thực hiện cơ chế, chính sách, TTHC. Tại Hội nghị đối thoại, đại diện các bộ, ngành đã trả lời nhiều nội dung phản ánh, kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp về các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao²⁴.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Những mặt đạt được

Ngay từ những ngày đầu năm 2024, trên cơ sở chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về cơ bản đã xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch để tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác cải cách TTHC tại bộ, ngành, địa phương; đồng thời, tiếp tục thực hiện một số công việc cụ thể còn tồn đọng từ năm 2023.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải cách TTHC trong tháng 01 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

²⁴ Các nhóm vấn đề của cộng đồng doanh nghiệp nói chung (xuất nhập khẩu tại chỗ, giấy phép lao động,...); các vấn đề khác của riêng EuroCham (vận tải, du lịch, y tế, kinh tế xanh, đầu tư nước ngoài,...).

(1) Một số bộ, ngành, địa phương chưa kịp thời ban hành chương trình, kế hoạch về công tác cải cách TTHC tại bộ, ngành, địa phương theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Bên cạnh đó, việc khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách TTHC tại một số bộ, địa phương chưa kịp thời.

(2) Việc rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ, các nhóm TTHC nội bộ trọng tâm ưu tiên, cũng như công bố bổ sung danh mục TTHC nội bộ theo yêu cầu của Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ chưa đáp ứng yêu cầu về chất lượng và tiến độ.

(3) Còn 07 bộ, cơ quan²⁵ chưa thực hiện phân cấp TTHC theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg, trong đó có nhiều phương án phân cấp đã quá thời hạn, nhiều phương án phân cấp thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng chưa được các bộ chủ động thực thi²⁶.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Nguyên nhân chủ yếu của tồn tại, hạn chế nêu trên là do một số bộ, ngành, địa phương vẫn chưa được quan tâm đúng mức, chưa quyết tâm, quyết liệt trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác cải cách TTHC; một số bộ phận, cán bộ, công chức, viên chức chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong thực thi công vụ; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị còn thiếu chủ động, chưa chặt chẽ, kịp thời. Bên cạnh đó, hạ tầng công nghệ thông tin tại nhiều bộ, ngành, địa phương còn yếu, thiếu đồng bộ; hệ thống thông tin phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVC trực tuyến chưa được kịp thời nâng cấp, phát triển;...

4. Bài học kinh nghiệm

Trên cơ sở kết quả triển khai công tác cải cách TTHC năm 2023 và tháng 01 năm 2024, từ những thuận lợi, khó khăn có thể rút ra bài học kinh nghiệm là: Phải có sự quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt của người đứng đầu tại các bộ, ngành, địa phương trong việc chỉ đạo tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, bảo đảm kịp thời, đầy đủ và đồng bộ ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm 2024.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 02 NĂM 2024

Để tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác cải cách TTHC, đề nghị các bộ, ngành, địa phương quán triệt, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các quy định, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm, đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tại các Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến cải cách TTHC, QĐKD, đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông, phân cấp trong giải quyết TTHC, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

2. Kịp thời tiếp nhận, xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; đồng thời xử lý dứt điểm các đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp được nêu tại mục IX Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ.

²⁵ 07 bộ gồm: Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao, Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, Y tế.

²⁶ Bộ Công Thương, Bộ Y tế,

3. Công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh, Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan, địa phương để tổ chức, cá nhân theo dõi, giám sát.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Trên cơ sở tình hình, kết quả và những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách TTHC tháng 01 tháng năm 2024, Văn phòng Chính phủ kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

1. Các bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC được giao tại các Nghị quyết số 01/NQ-CP, số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ; Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách TTHC trọng tâm năm 2024; đồng thời, khẩn trương ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2024 tại bộ, ngành, địa phương để triển khai thực hiện các nhiệm vụ ngay từ những tháng đầu năm 2024 bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ.

2. Tập trung triển khai kịp thời, đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ nêu tại Mục III và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xem xét, trả lời những đề xuất, kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền nêu tại Phụ lục VIII kèm theo Báo cáo này; đồng thời, gửi kết quả về Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo.

3. Các Bộ: Công Thương, Tài chính khẩn trương hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh.

Trên đây là Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC tháng 01 và nhiệm vụ trọng tâm tháng 02 năm 2024, Văn phòng Chính phủ kính trình Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, các Phó TTgCP (để b/c);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, Cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VPCP: BTCN, các PCN,
- Trợ lý, Thư ký TTg, các PTTg,
- các Vụ, Cục: TH, KTTH, PL, KGVX, NC, CN,
- NN, ĐMDN, TCCV, TCCB;
- Lưu: VT, KSTT (2b).

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Trần Văn Sơn